

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 17/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh Tùng.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư kZ phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thư kZ Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lâm T, sinh năm 1995; tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm S C, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Khmer ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lâm S (s) và bà LZ Thị T (s); Anh, chị, em ruột có: 02 người; Tiền sự: Vào ngày 27/01/2020 bị Công an phường Y, thị xã V C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: 02: Vào ngày 04/9/2015 bị TAND Quận X, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “ *Cướp giật tài sản*” và chấp hành xong án phạt tù vào ngày 30/8/2017; Vào ngày 23/10/2018 bị TAND thị xã Vĩnh Châu xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/6/2019. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/02/2020 và chuyển sang tạm giam cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người B chữa cho bị cáo Lâm T: Ông Nguyễn Văn B, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

2. T1 Nghị L, sinh năm 2000; tại V C, Sóc Trăng Nơi cư trú: Khóm A, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông T1 Thanh T (s) và bà Trịnh

P P (s); Anh, chị, em ruột có: 02 người; Vợ Nguyễn Lê Nhã T và có 01 đứa con; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 21/02/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (Bị cáo có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thành T1, sinh năm 1988; (có mặt).
2. Trịnh P P, sinh năm 1978; (có mặt)
3. Huỳnh Thị N, sinh năm 1949; (vắng mặt).
4. Nguyễn Lê Nhã T, sinh năm 2000; (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm A, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng;

5. LZ Thị Kim Z, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khóm S C, Phường Y, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

** Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ hưu trí khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

** Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Sơn Chốt – nguyên là cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/02/2020, bị cáo Lâm T điện thoại liên hệ với tên L (chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ) tại thành phố S T mua 06 bạch ma túy đá với giá 800.000 đồng đem về để bán lại cho các con nghiện. Đến 20 giờ cùng ngày tên Nguyễn Thành T1 điện thoại cho bị cáo Lâm T hỏi mua 02 bạch ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo Lâm T lấy 02 bạch ma túy bỏ vào gói thuốc lá hiệu jet và kêu bị cáo T1 Nghị L đi giao cho tên T1 tại ngã ba Giồng Dú thuộc khóm E, phường X, thị xã V C và nhận tiền. Đến 21 giờ ngày 17/02/2020 bị cáo T1 Nghị L điều khiển xe mô tô biển số 83P4-281.62 mang 02 bạch ma túy đến địa chỉ nêu trên để bán cho Nguyễn Thành T1. Khi bị cáo T1 Nghị L định giao ma túy cho Nguyễn Thành T1 thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ 02 bạch ma túy. Sau đó, Công an tiến hành khám xét tại nơi ở của bị cáo Lâm T (chòi nuôi tôm của bà LZ Thị Kim Z) thu giữ 04 bạch ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 17/GĐMT-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ Gói 01: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,1482 gam loại Methamphetamine.

+ Gói 02: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,9270 gam loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine gói 01 và gói 02 nêu trên là **1,0752 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số:19/CT-VKS-VC ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố: Bị cáo Lâm T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo T1 Nghị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L thừa nhận hành vi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nêu trên đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xét thấy, hành vi của các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất Z chí trong việc thực hiện hành vi mua bán ma túy mục đích là để thu lợi bất chính. Vai trò của bị cáo Lâm T là người thực hành và vai trò của bị cáo T1 Nghị L là giúp sức. Riêng đối với bị cáo Lâm T tự khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 tháng bị cáo Lâm T đưa cho tên Sư 01 bạch ma túy đem bán cho tên Chảy (không xác được họ và tên) ở Khóm Y, Phường X, thị xã V C với giá 200.000 đồng và có 02 tiền án vào các năm 2015, 2018 nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm. Các tình tiết này là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ vào: điểm b, q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lâm T mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo Lâm T số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo T1 Nghị L mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo T1 Nghị L số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong số 01 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,1315 gam; 01 gói niêm phong số 02 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,9105 gam; 02 bao thuốc lá Jet đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 hộp quẹt gas bị bể phần đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bịch tấm bông trong suốt; 01 sim số 0357009366; 01 sim số 0925014761.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 547.000 đồng do Nguyễn Thành T1 sử dụng vào việc mua ma túy và tại phiên tòa T1 đề nghị tịch thu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng do bị cáo Lâm T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo T1 Nghị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại VARIO) màu đen biển số 83P4-28162 (số máy KF41E164377; số khung 4115KK793688) do chiếc xe này là tài sản chung của gia đình.

Theo Phiếu nhập kho số: NK46 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa, Vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lâm T: Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và Ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đối với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là không chính xác. Bởi vì, ngoài lời thừa nhận của bị cáo Lâm T thì cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh. Về hình phạt: Vị Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Lâm T mức thấp nhất theo khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và xin miễn hình phạt bổ sung, xin miễn án phí.

- *Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L trình bày:* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố; thống nhất Ý kiến đề nghị của Vị Kiểm sát viên và Ý kiến của người B chữa; Về hình phạt: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T1 trình bày:*

Vào ngày 17/02/2020, Nguyễn Thành T1 có điện thoại cho bị cáo Lâm T hỏi mua 02 bịch ma túy với giá 300.000 đồng và hẹn giao nhận tại khu đất trồng ngà ba Giồng Dú thuộc khóm E, phường X, thị xã V C. Trong lúc bị cáo T1 Nghị L chuẩn bị giao ma túy (chưa giao ma túy và chưa nhận tiền) thì bị Công an bắt quả tang. Đối với các vật chứng do Công an thu giữ khi bắt quả tang gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có sim số 0357009366 và tiền Việt Nam 547.000 đồng đề tịch thu nộp ngân sách nhà nước, T1 không nhận lại.

- Tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trịnh P P và Nguyễn Lê Nhã T trình bày:

Thông nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời trình bày của các bị cáo. Bà Trịnh P P và Nguyễn Lê Nhã T cho rằng chiếc xe mô tô số 83P4-28162 do bị cáo T1 Nghị L sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung trong gia đình và bà Trịnh P P là người đưa tiền trả góp hàng tháng. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội bà Trịnh P P không biết. Bà Trịnh P P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe nêu trên để làm phương tiện phục vụ gia đình.

- Tại cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà LZ Thị Kim Z trình bày:

Căn chòi mà bị cáo Lâm T ở nhờ là của gia đình bà Z cất để trông giữ tôm. Còn việc bị cáo Lâm T ở và mua ma túy cất giấu để bán cho ai như thế nào thì bà Z không biết.

- Tại cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị N trình bày:

Sim số điện thoại 0337.009.366 là của bà Huỳnh Thị N đứng tên đăng ký thuê bao, nhưng bà N cho cháu ngoại là Nguyễn Thành T1 sử dụng rất lâu, không nhớ rõ cho thời gian nào. Còn việc Nguyễn Thành T1 sử dụng sim điện thoại này làm gì thì bà N không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có Ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 90, 94, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị N và LZ Thị Kim Z đều vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc

xét xử vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lâm T mua ma túy của người khác đem về cất giấu và giao cho bị cáo T1 Nghị L đem đi bán cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Lâm T trước khi bị bắt khoảng 02 tháng có bán 01 bịch ma túy một lần cho tên Chảy (không rõ họ tên cụ thể) ở Khóm Y, Phường X, thị xã V C với giá 200.000 đồng và có 02 tiền án vào năm 2015 và năm 2018 chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội

[5] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, nhưng có sự thống nhất Z chí trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích là để cùng hưởng lợi bất chính. Do vậy, vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn đều với vai trò là người thực hành và người giúp sức. Do vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS-VC ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu: Truy tố bị cáo Lâm T, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo T1 Nghị L, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[6] Động cơ phạm tội của các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L là nhằm mục đích mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Z thức chủ quan của các bị cáo Thêm và L là tội phạm được thực hiện do lỗi cố Z trực tiếp.

[7] Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L xác định Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là không oan sai và thống nhất với Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên và Ý kiến của người B chữa. Các bị cáo Thêm và L xin giảm nhẹ hình phạt.

[8] Để cá thể hóa hình phạt nên cần xem xét đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[8.1] Đối với bị cáo Lâm T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Cụ thể bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về cất giấu trong chòi giữ tôm của bà LZ Thị Kim Z tại khóm E, phường X, thị xã V C. Sau đó giao cho bị cáo T1 Nghị L đi bán cho Nguyễn Thành T1, 02 bịch với giá 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Xét thấy, hành vi của bị cáo Lâm T là rất nguy hiểm cho xã hội. Với bản chất đua đòi, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài, nhằm thoả mãn cho nhu cầu cá nhân, cho nên bị cáo bắt

chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để lao vào con đường phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo Lâm T đã xâm phạm đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương và làm cho quần chúng nhân dân không an tâm, hoang mang lo sợ. Vì vậy, đối với bị cáo Lâm T cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8.2] Đối với bị cáo T1 Nghị L cũng là đồng phạm rất tích cực trong vụ án. Khi nghe bị cáo Lâm T kêu đem ma túy đi bán cho Nguyễn Thành T1 là đồng Z ngay. Nhận thấy, hành vi của bị cáo T1 Nghị L cũng rất nguy hiểm cho xã hội, nên cũng cần phải xử phạt thật nghiêm để làm gương cho người khác và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm T phạm tội 02 lần và tái phạm nguy hiểm. Đây là những tình tiết định khung hình phạt, nên không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với bị cáo T1 Nghị L cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[10.1] Đối với bị cáo Lâm T: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó; Bị cáo là người dân tộc Khmer và có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10.2] Đối với bị cáo T1 Nghị L: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với Nguyễn Thành T1 đã có hành vi mua ma túy của bị cáo Lâm T để sử dụng, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử LZ bằng biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với tên L là người bán ma túy cho bị cáo Lâm T và tên S người mà bị cáo Lâm T kêu đem ma túy bán cho tên Chảy do không xác định được tên họ và địa chỉ, nên cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa làm việc được. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ LZ theo quy định của pháp luật.

[13] Về xử LZ vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong số 01 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,1315 gam; 01 gói niêm phong số 02 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,9105 gam; 02 bao thuốc lá Jet đã qua sử dụng; 01 chai

nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 hộp quẹt gas bị bể phần đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bịch tấm bông trong suốt; 01 sim số 0357009366; 01 sim số 0925014761.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 547.000 đồng do Nguyễn Thành T1 đề nghị tịch thu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng do bị cáo Lâm T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại VARIO) màu đen biển số 83P4-28162 (số máy KF41E164377; số khung 4115KK793688) do bị cáo T1 Nghị L sử dụng làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, chiếc xe nêu trên mặc dù bị cáo L đứng tên và mua trả góp hàng tháng, nhưng chiếc xe này để phục vụ chung trong gia đình. Tiền trả góp hàng tháng do bà Trịnh P P trả tiền, nên xem đây là tài sản chung của gia đình. Do đó, trả cho bị cáo T1 Nghị L chiếc xe HONDA (loại VARIO) màu đen biển số 83P4-28162 do bà Trịnh P P đại diện nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo Phiếu nhập kho số: NK46 Ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[14] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy Vị Trợ giúp viên pháp lý B chữa cho bị cáo Lâm T: Thống nhất với Cáo trạng truy tố và Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vị Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo Lâm không phạm tội nhiều lần và xin miễn hình phạt bổ sung là chưa đủ cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm:

+ Xét thấy, bị cáo Lâm T thuộc đối tượng đồng B dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí thì bị cáo Lâm T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo T1 Nghị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lâm T và T1 Nghị L, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào:

+ Điểm b, q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm T.

+ Khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T1 Nghị L.

Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lâm T: **08 (tám) năm tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo T1 Nghị L: **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2020 đến ngày 21/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo T1 Nghị L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 gói niêm phong số 01 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,1315 gam; 01 gói niêm phong số 02 bên trong có chứa Methamphetamine trọng lượng 0,9105 gam; 02 bao thuốc lá Jet đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trên nắp có gắn một ống nhựa và một ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy); 01 hộp quẹt gas bị bể phần đầu; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bịch tấm bông trong suốt; 01 sim số 0357009366; 01 sim số 0925014761.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 547.000 đồng của Nguyễn Thành T1 và tại phiên tòa T1 đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng do bị cáo Lâm T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Trả cho bị cáo T1 Nghị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại VARIO) màu đen biển số 83P4-28162 (số máy KF41E164377; số khung 4115KK793688) do bà Trịnh P P đại diện nhận.

Theo Phiếu nhập kho số: NK46 Ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

+ Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí: Bị cáo Lâm T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

+ Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo T1 Nghị L phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CATX Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan CSĐT CATX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- BC; Người có QLNVLQ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương